

Hà Nam, ngày tháng 4 năm 2016

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. **Điều kiện tham dự Đại hội:** Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu (theo giấy uỷ quyền) cổ phiếu của Công ty theo danh sách chốt ngày 17/03/2016.
2. **Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**
 - 2.1. Tham gia đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
 - 2.2. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - 2.3. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - 2.4. Được Ban tổ chức thông báo nội dung và chương trình Đại hội;
 - 2.5. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội được Ban tổ chức đại hội bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu và thẻ biểu quyết;
 - 2.6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với

các vấn đề chưa biểu quyết; Khi đó chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.7. Trong trường hợp không đến dự Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông được uỷ quyền bằng Giấy uỷ quyền theo mẫu quy định cho một người khác. Giấy uỷ quyền được gửi theo đường bưu điện, dưới hình thức Fax về Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Địa chỉ liên lạc được ghi cụ thể tại thông báo mời tham dự họp. Bản chính của Giấy uỷ quyền phải được xuất trình trước khi đại biểu cổ đông tham dự Đại hội. Cổ đông hay người được uỷ quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông gửi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông về Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn trước giờ khai mạc Đại hội (trước 15h00 ngày 21/4/2016) theo địa chỉ:

Phòng Hành chính Quản trị Công ty - Điện thoại: 03513 851 323.

Hoặc Ban Thư ký HĐQT Công ty - Điện thoại: 03513 851 323

FAX : 03513 851 320; 03513 852482

3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

3.1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế công ty, Quy chế đại hội; Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

3.2. Các cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thông báo mời họp và giấy tờ tùy thân (CMND), thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và được nhận một Thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

Trong thời gian Đại hội cổ đông, cổ đông vắng mặt phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội.

3.3. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

3.4. Nghiêm túc chấp hành quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội

1. Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn có nhiệm vụ thông báo công khai chương trình Đại hội, bao gồm dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty, Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và các vấn đề khác.

3. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông và thông qua từng phần bằng biểu quyết giơ thẻ.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội cổ đông đề cử để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Tiếp nhận giấy tờ từ những người đến tham dự Đại hội xuất trình;
- b) Kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp tài liệu, thẻ biểu quyết của Đại hội;
- c) Thực hiện công việc khác do Ban tổ chức Đại hội hoặc chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội cổ đông đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, kết quả biểu quyết;
3. Trưởng ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu
4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phản ánh trung thực, khách quan và đầy đủ kết quả kiểm phiếu bầu cử và kết quả biểu quyết Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội:

1. Đoàn chủ tịch và Đoàn thư ký Đại hội do Ban tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tịch gồm có Chủ tịch và các uỷ viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT Công ty là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch và Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông mang tính phán quyết.

3. Đoàn chủ tịch Đại hội tiến hành các công việc điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

4. Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào người chủ trì Đại hội đồng cổ đông cũng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành đại hội:

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung:

- Thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu.

- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

- Thông qua quy chế đại hội và thể lệ biểu quyết.

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và từng thành viên HĐQT;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;

- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và của từng thành viên Ban kiểm soát;

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

- Báo cáo về chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, BKS, Thư ký Công ty năm 2015 và kế hoạch trả thù lao năm 2016.

- Tờ trình về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Tờ trình Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021;

- Thông qua kết quả bầu ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021;

- Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp chấp thuận;

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu

của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp, được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Trường hợp hoãn tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì Người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập cuộc họp lần ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 12. Mọi chi phí cho việc ăn, nghỉ, đi lại của các cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên do các cổ đông tự chi trả.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế:

1. Quy chế này bao gồm 06 chương, 13 điều đã được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và thành viên HĐQT Cty;
- TBKS và các thành viên BKS;
- Tổng GD và các Phó TGD;
- Các cổ đông Công ty
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nhận



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Tel: 03513.851.323; fax: 03513.851.320 Email: butsonhc@vnn.vn Website : ximangbutson.com.vn

Hà Nam, ngày tháng 4 năm 2016

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2021

Tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 - Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn;

Công tác bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn được tiến hành theo những quy định sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung ổn định của Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 - Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 được thực hiện tại Quy chế này;
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Chủ tọa Đoàn tại đại hội

Chủ tọa Đoàn tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những công việc cụ thể:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 4. Quy định đề cử, ứng cử của HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 07 người
- Nhiệm kỳ: 05 năm
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối thiểu: 07 người

4.1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:



a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Là cổ đông cá nhân sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty; hoặc là cá nhân có trình độ chuyên môn, khả năng, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty; hoặc được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tục trở lên đề cử.

c) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

4.2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4.3. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức lập danh sách 07 ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT.

Điều 5. Quy định đề cử, ứng cử Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu: 03 người
- Nhiệm kỳ: 05 năm
- Số lượng ứng cử viên tối thiểu: 03 người

5.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát:

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Công ty:

Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON

Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Tel: 03513.851.323; fax: 03513.851.320 Email: butsonhc@vnn.vn Website : ximangbutson.com.vn

nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

Là cá nhân có trình độ chuyên môn, khả năng, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.

Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 06 tháng liên tục trở lên đề cử.

Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty là kiểm toán viên hoặc kế toán viên

5.2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền đề cử các thành viên Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

5.3. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức lập danh sách ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào Ban kiểm soát.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS

6.1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a) Đơn xin đề cử hoặc đơn ứng cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu); hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam.
- c) Bản sao các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- d) Giấy ủy quyền hoặc Biên bản họp nhóm (Nếu cổ đông/nhóm cổ đông đề cử theo nhóm).

Người ứng cử hoặc được đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình.



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Tel: 03513.851.323; fax: 03513.851.320 Email: butsonhc@vnn.vn Website : ximangbutson.com.vn

6.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn trước 8h30' ngày 18 tháng 04 năm 2016 theo địa chỉ:

- Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
- Địa chỉ : Thanh Sơn - Kim Bảng Hà Nam
- Fax: 03513.851.320
- Phòng Tổ chức và Nguồn nhân lực Công ty – 03513.858.190

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp)

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu cử

7.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo hình thức trực tiếp bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu.

7.2. Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu biểu quyết (tổng số phiếu bầu cử hay tổng số quyền biểu quyết) tương ứng với **tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT** (hoặc BKS) do đại hội đồng cổ đông thông qua:

Tổng số quyền bầu cử (tương ứng Tổng số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu bầu)	=	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần nắm giữ hoặc đại diện)	x	Số thành viên được bầu
---	---	---	---	------------------------

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, Tổng số thành viên HĐQT là 7, Tổng số thành viên BKS là 3.

Khi bầu thành viên HĐQT: Cổ đông A sẽ có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với $1.000 \times 7 = 7.000$ phiếu bầu cử cho 7 ứng viên;

Khi bầu thành viên BKS: Cổ đông A sẽ có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu bầu cử cho 3 ứng viên.

7.3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng viên.

7.4. Tổng số phiếu bầu cử cho các ứng cử viên của một sở đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 8. Lập danh sách bầu cử, Ban kiểm phiếu

8.1. Lập danh sách bầu cử

- Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử đầy đủ và hợp lệ của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội lập danh sách ứng cử viên đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên ứng cử viên.

8.2. Ban kiểm phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Tel: 03513.851.323; fax: 03513.851.320 Email: butsonhc@vnn.vn Website : ximangbutson.com.vn

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Tiến hành bầu Hội đồng quản trị đồng thời với bầu Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử; Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông (hướng dẫn bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu)

- Giới thiệu phiếu; Phát và thu phiếu bầu;

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại Hội

- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Điều 9. Phiếu bầu cử, cách thức bầu cử

9.1. Phiếu bầu:

a) Phiếu bầu do Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn phát hành, được in thống nhất, có dấu của Công ty ở góc trên bên trái;

b) Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Các cổ đông được quyền điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi ứng viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các ứng viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông.

c) Cổ đông /đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

9.2. Cách ghi phiếu bầu

a) Cổ đông có trách nhiệm ghi rõ: Tên cổ đông; Số cổ phần sở hữu; Tổng số phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên;

b) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

c) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu biểu quyết”;

d) Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có thể dồn hết phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên (Tối thiểu là 01; Tối đa là 07 đối với bầu thành viên HĐQT và tối đa 03 đối với bầu thành viên BKS).



e) Cộng tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng viên và ghi vào cột tổng cộng.

Lưu ý: Tổng số phiếu đã biểu quyết cổ đông ghi tại dòng “Tổng cộng” không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

9.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a)) Phiếu do Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn phát hành; Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này.

9.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không do Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn phát hành;

b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông;

f) Tổng số phiếu bầu vượt quá Tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;

g) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất cứ ứng cử viên nào (Tổng số phiếu bầu = 0).

9.4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản.

d) Sau khi kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

9.6. Nguyên tắc xác định kết quả trúng cử

a) Ứng cử viên trúng cử phải đạt được số phiếu biểu quyết hợp lệ tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng được bầu (07 thành viên HĐQT và 03 thành



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Tel: 03513.851.323; fax: 03513.851.320 Email: butsonhc@vnn.vn Website : ximangbutson.com.vn

viên BKS).

b) Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn trước. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

9.7. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu; Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Hà Nam, ngày tháng năm 2016

QUY ĐỊNH VỀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 – Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn đề nghị Đại hội thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Mọi nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn như: Đề cử Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế Đại hội, thẻ lệ biểu quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh, biên bản Đại hội và các nghị quyết, quyết định khác đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp.

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu chiếm từ 65% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Mỗi cổ đông có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông được uỷ quyền một Thẻ biểu quyết. Trên mỗi thẻ biểu quyết tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

b) Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng giơ thẻ biểu quyết.

c) Ban Kiểm phiếu sẽ đếm số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành, và số thẻ không có ý kiến để Đoàn chủ tịch Đại hội quyết định.

d) Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM TRỌNG YẾU SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
	Lời nói đầu		
	<p>Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty là công ty cổ phần được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty xi măng Bút Sơn và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua phù hợp với pháp luật Việt Nam là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính; Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 24 tháng 4 năm 2013.</p>	<p>Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (gọi tắt là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.</p> <p>Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2014, Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2016.</p>	
	Điều 1. Định nghĩa		
	b. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua	b. Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua	Điều chỉnh theo Luật DN hiện

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
	<p>ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	<p>ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>d. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u></p>	<p>hành</p> <p>Điều chỉnh theo Khoản 18, Điều 4 Luật DN số 68/2014/QH13 (sau đây gọi là Luật DN)</p>
	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p>		
	<p>5. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>5. Công ty được kinh doanh trong <u>những ngành nghề mà luật không cấm</u> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 1, Điều 7 Luật DN</p>
	<p>Điều 12. Quyền hạn của cổ đông Công ty</p>		
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <i>trên 5%</i> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền: Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định...</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>sở hữu từ 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền: Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định...</p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 114 Luật DN .</p>
	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>		
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) <u>Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u></p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị <u>về quản trị</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 136 Luật DN .</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
	d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty	<p><u>và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d) <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</u></p> <p>e) <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u></p> <p>f) Mức cô tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	
	Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		
	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông chậm nhất 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.1. <u>Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp (chậm nhất 30 ngày trước ngày tiến hành đại hội);</u></p> <p>2.2. <u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</u></p> <p>2.3. <u>Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</u></p> <p>2.4. <u>Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</u></p> <p>2.5. <u>Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng</u></p>	Điều chỉnh theo Khoản 7 Điều 137 Luật DN .

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
		<p><u>cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p> <p>2.6. Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>2.7. Gửi thông báo <u>mời</u> họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>2.8. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	
	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện cho ít <u>nhất 33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Điều chỉnh theo Khoản 1,2 Điều 141 Luật DN
	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông		
	4. Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch Hội đồng	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc	Điều chỉnh theo

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
	<p>quản trị chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì <i>thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp</i> trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. <u>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp</u> và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p>	<p>Điều a Khoản 2 Điều 142 Luật DN.</p>
	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>		
	<p>2. Các nội dung được thông qua khi nếu được số cổ đông đại diện <i>ít nhất 75%</i> tổng số phiếu biểu quyết dự họp tán thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cp và tổng số cp của từng loại được quyền chào bán; - Sửa đổi, bổ sung điều lệ cty; - Tổ chức lại, giải thể cty; - Đầu tư hoặc bán TS có giá trị $\geq 50\%$ tổng giá trị TS được ghi trong BCBC gần nhất của cty; 	<p>2. Các nội dung được thông qua khi nếu được số cổ đông đại diện ít <u>nhất 65% tổng</u> số phiếu biểu quyết dự họp tán thành:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Đầu tư dự án hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công ty. 	<p>Điều chỉnh theo Khoản 1,2 Điều 144 Luật DN .</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p>	
	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>		
	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 4 Điều 144 Luật DN</p>
	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>		
	<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. <u>Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 3 Điều 146 Luật DN</p>
	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>		
	<p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày</p>	

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
	<p>thông báo kết quả họp Đại hội đồng cổ đông hoặc kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. 	<p>nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Trừ trường hợp quy định lại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. 	<p>Điều chỉnh theo Điều 147 Luật DN</p>
	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị		
	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 (<i>Cuộc họp bất thường</i>) phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>4. Cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong vòng bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 153 Luật DN</p>
	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến</p>	<p>Sửa đổi theo</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
	tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền)	hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền). <u>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u>	Khoản 8 Điều 153 Luật DN
	14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và <i>phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp</i> hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Các cuộc họp <u>của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</u> Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật; Biên bản có chữ ký, họ tên của chủ tọa và người ghi biên bản. <u>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.</u>	Sửa đổi theo Khoản 1, 2 Điều 154 Luật DN.
	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành		
	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 3 năm	Nhiệm kỳ của TGD <u>không quá năm (05) năm</u>	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Thuyết minh
			157 Luật DN
	Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát		
	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty không quá 05 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán</p>	<p>1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 đến 05 thành viên, <u>nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm</u>; Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. <u>Các thành viên Ban kiểm soát là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</u></p>	Sửa đổi theo Khoản 1, 2 Điều 163 Luật DN
	<p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Bỏ, vì được quy định trong Điều 12, mục 3</p>	